

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /2026/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 16 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 103/2025/TT-BCA của Bộ Trưởng Bộ Công an ban hành QCVN 10:2025/BCA Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trang bị, bố trí phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Công an tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 2307/TTr-CAT ngày 03 tháng 4 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15: Quy định về cải tạo, chỉnh trang

đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia công tác cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Những nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị có hệ thống đường giao thông không đáp ứng các yêu cầu về:

a) Chiều rộng thông thủy của đường giao thông theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD kèm theo Thông tư số 06/2022/TT-BXD ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2023/TT-BXD.

b) Khả năng chịu tải của mặt đường, khả năng tiếp cận của phương tiện chữa cháy theo quy định tại điểm 6.2.9 mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

2. Khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực đô thị không có hoặc có nguồn nước nhưng không đáp ứng các yêu cầu về:

a) Cấp nước chữa cháy ngoài nhà theo quy định tại mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD; tại mục 2.3, phụ lục C, phụ lục H QCVN 10:2025/BCA.

b) Khoảng cách giữa các họng lấy nước chữa cháy theo quy định tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD.

3. Khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang là khu vực đô thị hiện hữu có mật độ xây dựng cao, không gian hạn chế, các công trình xây dựng đã ổn định không có khả năng mở rộng, nâng cấp đường giao thông hiện có hoặc việc cải tạo, chỉnh trang sẽ làm ảnh hưởng đến kết cấu và an toàn của các công trình hiện hữu.

Điều 3. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị có khả năng cải tạo, chỉnh trang thì nâng cấp, bố trí đường giao thông, bảo đảm cho phương tiện của lực lượng chữa cháy tiếp cận, đáp ứng theo quy định tại mục 6.2 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD:

a) Trường hợp đường giao thông tiếp giáp công trình là đường cụt, có chiều rộng thông thủy của mặt đường không bảo đảm để quay đầu cho phương tiện chữa cháy và cách đầu nối vào tuyến đường với khoảng cách lớn hơn 100m thì nâng cấp, cải tạo, bố trí bãi quay xe chữa cháy, đáp ứng quy định tại mục 6.4 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

b) Trường hợp đường giao thông tiếp giáp công trình có kích thước chiều rộng nhỏ hẹp thì nâng cấp, cải tạo, bố trí các đoạn đường mở rộng, chịu được tải trọng tối thiểu để xe chữa cháy và các loại xe khác có thể tránh nhau, đáp ứng quy định tại mục 6.5 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

c) Đường giao thông phải bảo đảm thông thoáng tại mọi thời điểm; phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật để xe chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về phòng cháy chữa cháy; mặt đường phải bảo đảm chịu được tải trọng của xe chữa cháy theo yêu cầu thiết kế và phù hợp với chủng loại phương tiện của cơ quan Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

2. Đối với các khu vực đô thị không có khả năng cải tạo, chỉnh trang đường giao thông phục vụ phòng cháy chữa cháy thì phải tính toán bố trí lối thoát hiểm, phương án chống cháy lan bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy

1. Đối với khu vực đô thị chưa có nguồn nước phục vụ chữa cháy thì bố trí các bồn, bể trữ nước cho chữa cháy theo quy định tại mục 5.1.5 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

2. Đối với khu vực đô thị có mạng ống cấp nước, bố trí các hống lấy nước chữa cháy bảo đảm các quy định khoảng cách tại mục 2.10.5 QCVN 01:2021/BXD và cấp nước chữa cháy ngoài nhà theo quy định tại mục 5.1 QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD và mục 2.3, phụ lục C, phụ lục H QCVN 10:2025/BCA.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định các dự án, phương án cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này theo thẩm quyền được phân công, phân cấp.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có) theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

d) Tổng hợp chung, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục các khu vực đô thị không bảo đảm để Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan làm căn cứ thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

b) Thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra hệ thống cấp nước chữa cháy, hạ tầng giao thông bảo đảm quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định này và quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

b) Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

4. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, rà soát các khu vực đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với chính quyền địa phương lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

5. Các sở, ban, ngành

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh tổ chức hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Tham gia ý kiến về phương án phòng cháy chữa cháy đối với các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý.

b) Rà soát các khu vực đô thị trên phạm vi địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

c) Tổ chức rà soát, xác định, lập danh sách, phân loại các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo hai nhóm gồm khu vực có thể khắc phục và khu vực không thể khắc phục, lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý, phê duyệt các dự án cải tạo, chỉnh trang trong khu vực đô thị theo thẩm quyền.

d) Bố trí nguồn lực, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị theo quy định.

đ) Báo cáo các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) để xem xét, giải quyết.

7. Các đơn vị cấp nước

a) Tăng cường kiểm tra hệ thống cấp nước đô thị bảo đảm lưu lượng nước phục vụ chữa cháy quy định tại Điều 4 Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc cải tạo, nâng cấp, bố trí hệ thống cấp nước chữa cháy tại các khu vực đô thị.

8. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo chỉnh trang khu vực đô thị bảo đảm phù hợp với Quyết định này và quy định pháp luật có liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai;
- Chủ tịch, Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Lào Cai;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, các CV XD(Đông).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Bá